UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 173 /KH-SGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027 của ngành Giáo dục tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027 của ngành Giáo dục; Công văn số 6841/UBND-VP6 ngày 25/9/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027 theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND tỉnh; tạo chuyển biến rõ nét trong quản trị giáo dục, chất lượng giáo dục, phát triển đội ngũ, bảo đảm cơ sở vật chất, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực và hội nhập quốc tế.

- Gắn việc thực hiện nhiệm vụ năm học với triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan của tỉnh.

- Làm căn cứ để các phòng thuộc Sở, các đơn vị liên quan chủ động tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả và kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Yêu cầu

- Bám sát chủ đề năm học ***"Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất"****;* chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang quản trị phát triển, lấy kết quả đầu ra, chất lượng giáo dục, sự tiến bộ của người học và hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục làm thước đo.

- Tổ chức thực hiện theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm; mỗi nhiệm vụ xác định một phòng chủ trì, các phòng liên quan có trách nhiệm phối hợp, bảo đảm không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Đổi mới tư duy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị giáo dục

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, điều hành; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình; tăng cường cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng dữ liệu trong quản trị và theo dõi kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức triển khai Bộ chỉ số phát triển giáo dục địa phương theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; khai thác kết quả Bộ chỉ số phục vụ đánh giá, dự báo và xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục của tỉnh.

- Rà soát, cắt giảm các cuộc thi, hội thi, hồ sơ, sổ sách, hội họp, báo cáo và các hoạt động không thực sự cần thiết; giảm áp lực hành chính, dành thời gian để cán bộ quản lý, giáo viên tập trung cho công tác quản trị, giảng dạy, giáo dục và nâng cao chất lượng chuyên môn.

- Theo dõi, đánh giá hoạt động của các cơ sở giáo dục sau sắp xếp; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, bất cập trong tổ chức, quản trị và vận hành, nhất là đối với các trường có nhiều phân hiệu, điểm trường.

- Triển khai đồng bộ quy định mới về bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, lấy tự đánh giá và cải tiến chất lượng liên tục làm thước đo quản trị phát triển nhà trường.

2. Giải quyết các điểm nghẽn về đội ngũ, mạng lưới, cơ sở vật chất và nguồn lực

- Rà soát đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo cấp học, môn học, vị trí việc làm và địa bàn; tham mưu tuyển dụng, bố trí, điều động, biệt phái, thuyên chuyển, điều tiết đội ngũ và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, từng bước khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên.

- Rà soát, dự báo quy mô người học, nhu cầu trường, lớp, đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng số và nguồn lực trong trung hạn, dài hạn; phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục phù hợp với quy hoạch, phân bố dân cư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Chủ động tham mưu chuẩn bị các điều kiện đáp ứng sự gia tăng quy mô học sinh từ năm học 2027-2028 và những năm tiếp theo; rà soát, đề xuất phương án đầu tư, sửa chữa, mua sắm và xử lý, sử dụng hiệu quả tài sản, cơ sở nhà, đất sau sắp xếp.

3. Tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; tăng cường kỷ cương, an toàn trường học

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục phổ thông; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn; tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp điều kiện thực tế; tăng cường ngoại ngữ,

STEM/STEAM, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI, giáo dục thể chất, nghệ thuật, hướng nghiệp, kỹ năng sống, kỹ năng số.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; thực hiện lộ trình phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và nghiên cứu, chuẩn bị điều kiện triển khai lộ trình phổ cập giáo dục THPT, GDNN và tương đương trên địa bàn tỉnh.

- Đổi mới công tác thi, kiểm tra, đánh giá theo hướng thực chất, gọn nhẹ, công bằng, minh bạch, giảm áp lực và chi phí xã hội; bảo đảm nghiêm túc, an toàn, phòng, chống gian lận, tiêu cực.

- Tăng cường kỷ cương trường học; thực hiện nghiêm quy định về dạy thêm, học thêm, các khoản thu, công khai; đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa học đường; bảo đảm an ninh, an toàn trường học, y tế trường học, an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe thể chất, tinh thần và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

- Quan tâm bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục bình đẳng, không để người học bị gián đoạn học tập do hoàn cảnh kinh tế, khoảng cách địa lý hoặc thiếu các điều kiện thiết yếu.

4. Nâng cao hiệu quả giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; hướng nghiệp, phân luồng và phát triển nguồn nhân lực

- Rà soát, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống GDNN, GDTX; nâng cao chất lượng hướng nghiệp, phân luồng; tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở GDNN, cơ sở GDĐH và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh đào tạo gắn với nhu cầu nhân lực, thị trường lao động và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phát triển đào tạo chất lượng cao, đào tạo kép, đào tạo theo đặt hàng, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng; tăng cường kết nối, khai thác dữ liệu về đào tạo, nhân lực, kỹ năng và việc làm.

5. Phát triển giáo dục đại học, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực trình độ cao

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục đại học thuộc trách nhiệm của tỉnh; thúc đẩy nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực trình độ cao và tăng cường liên kết giữa cơ sở GDĐH, cơ sở nghiên cứu và doanh nghiệp.

- Gắn việc thực hiện nhiệm vụ năm học với triển khai Đề án phát triển hệ thống giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các nhiệm vụ có liên quan đến định hướng phát triển Khu Đại học Nam Cao.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo

- Chuẩn hóa, cập nhật, làm sạch và khai thác cơ sở dữ liệu giáo dục, bảo đảm dữ liệu *"đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung, liên thông";* tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID và các cơ sở dữ liệu liên quan.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ dự báo phát triển giáo dục đến năm 2035 theo từng xã, phường, từng cấp học, từng năm học; phát triển, khai thác nền tảng số, học liệu số, học bạ số, văn bằng số, hồ sơ điện tử, dữ liệu thi, tuyển sinh; từng bước sử dụng dữ liệu số thay thế hồ sơ, giấy tờ và báo cáo thủ công.

- Hướng dẫn ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát trong quản trị, dạy học, kiểm tra, đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, tính minh bạch, chuẩn mực đạo đức và liêm chính học thuật.

7. Nâng cao hiệu quả hợp tác và hội nhập quốc tế

- Rà soát, nâng cao chất lượng các chương trình, hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục quốc tế; chuyển trọng tâm từ số lượng hoạt động, thỏa thuận sang chất lượng, sản phẩm và kết quả cụ thể.

- Ưu tiên hợp tác trong các lĩnh vực STEM, ngoại ngữ, khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, công nghệ chiến lược và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với nhu cầu và định hướng phát triển của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng thuộc Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch, chủ động xây dựng nội dung, tiến độ triển khai; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về chất lượng, tiến độ và sản phẩm của nhiệm vụ được giao chủ trì.

- Chủ động phối hợp với các phòng thuộc Sở, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo.

- Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu Lãnh đạo Sở chỉ đạo, xử lý những nhiệm vụ chậm tiến độ, khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở

Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch và điều kiện thực tế của đơn vị để cụ thể hóa, tổ chức thực hiện phù hợp; tăng cường kỷ cương, chất lượng, hiệu quả quản trị; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Chế độ báo cáo

Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở gửi báo cáo sơ kết học kỳ I trước ngày 20/01/2027, báo cáo tổng kết trước ngày 10/6/2027 về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, xây dựng báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị kịp thời báo cáo Sở để xem xét, giải quyết hoặc tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- UBND các xã, phường (để p/h);
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các trường MN, TH, THCS trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH NINH BÌNH

Nguyễn Tiến Dũng